

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

số: 01/SGHN/2026

### I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố hợp quy

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: A2 –CN8, Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02437653338

Fax: 02437653336

E-mail: [sabecohanoi@vnn.vn](mailto:sabecohanoi@vnn.vn)

Website: [www.sabecohanoi.com.vn](http://www.sabecohanoi.com.vn)

Mã số doanh nghiệp: 0102314051

### II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: BIA TƯƠI PREMIUM
- Thành phần: Malt đại mạch, barley, Ngũ cốc, Hoa bia, Nước.
- Chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm: Hàm lượng cồn:  $4.8 \pm 0.5$  (%v/V)
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 90 ngày kể từ ngày sản xuất. Xem trên nhãn phụ ở thân keg.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa đựng trong keg inox có dung tích: 1L; 2L. 5L. 20L. 30L. 50L.
- Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: CTCP Bia Sài Gòn-Hà Nội. Địa chỉ: A2 –CN8, Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, P.Xuân Phương, TP. Hà Nội.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm dự kiến xem file đính kèm)

### IV. Yêu cầu về chất lượng và an toàn thực phẩm

2.1. Công bố phù hợp tiêu chuẩn cơ sở CT-KT-06, Ban hành ngày 12/03/2026 (Bản tiêu chuẩn cơ sở và Hồ sơ xây dựng bản tiêu chuẩn cơ sở đính kèm).

2.2. Công bố đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 6-3:2010/BYT.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 15 Tháng 03 Năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN  
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

*Lê Việt Quý*





## BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: BIA TƯƠI PREMIUM 
2. Thành phần: Malt, Barley, Ngũ cốc, Hoa bia, Nước.
3. Chỉ tiêu chất lượng của sản phẩm: Hàm lượng cồn: 4.8 (%v/V)
4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Xem trên nhãn phụ ở thân keg.
5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa đựng trong keg inox có dung tích: 1L; 2L; 5L; 20L; 30L; 50L.
6. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng: Bảo quản ở nhiệt độ thường, sản phẩm dùng uống liền, ngon hơn khi uống lạnh.
7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:  
Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Hà Nội.  
Địa chỉ: A2-CN8, CCN Từ Liêm, P. Xuân Phương, TP. Hà Nội.

010  
CÔ  
CÔ  
IA S  
- H  
H PH

	<b>CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI</b> <b>PHÒNG KT&amp;KSCL</b>	  <b>VILAS 1110</b>
	<b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b>	

**TÊN MẪU: BIA TƯƠI PREMIUM**

**NGÀY THỰC HIỆN: 09-03-2026**

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
	<b>LÔ</b>		<b>04</b>	
1	Độ cồn ở 20 độ C *	%v/v	4.8	EBC 9.2.6;2008
2	Hàm lượng Diacetyl*	mg/L	0.035	EBC 9.24.1; 2000

(\*): Chỉ tiêu được Vilas công nhận

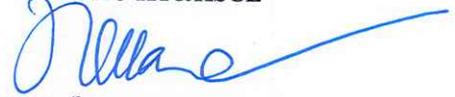
(#): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

**QUẢN LÝ KỸ THUẬT**



**LÊ THỊ HUỆ**

Ngày 10 tháng 03 năm 2026  
**PHÒNG KT&KSCL**



**NGUYỄN THỊ KIM HẠNH**

314  
 IG TY  
 PHÂN  
 I GÒ  
 NỘI  
 5 HÀ

• Lưu tại: Phòng KT&KSCL-Công ty CP Bia Sài Gòn-Hà Nội

*Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của Quản lý KSCL*

Trụ sở: A2-CN8 Cụm CN Từ Liêm, Phường Xuân Phương, TP Hà Nội

Điện thoại: 043.765.3338 - 20: 28 Fax: 043.765.3338

Ký hiệu tài liệu: SGHN-KSCL-17025-TT-06-BM-10A

Ngày ban hành: 15/03/2024

Lần ban hành 03

Trang 1/1



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3  
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



ISO/IEC 17025:2017

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: 0 No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 Z, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam 0 CS lot, D1 road, Cat Lai Z, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 0 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A024350  
(VSTN26004988)

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

18/03/2026

Trang/ Page: 1/2

- Tên mẫu : BIA TƯƠI PREMIUM  
Name of sample
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.  
Description  
- Dạng mẫu: lỏng / Form: liquid  
- Dụng cụ chứa: chai thủy tinh / Container: glass vial  
- Số đơn vị/mẫu: 330 ml x 3 / Unit/sample: 330 ml x 3  
- Bảo quản mẫu: mát (<10 °C) / Preservation: cool (<10 °C)
- Số lượng mẫu : 01  
Quantity
- Ngày nhận mẫu : 10/03/2026  
Date of receipt
- Thời gian thử nghiệm : 11/03/2026 - 18/03/2026  
Testing duration
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - HÀ NỘI  
A2-CN8 Cụm Công Nghiệp Từ Liêm, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Customer
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo / Refer to next page(s)  
Testing result (s)

TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC  
HEAD OF BIOTECHNOLOGY TESTING LAB.

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HEAD OF TESTING LAB

Trần Thị Ánh Nguyệt



Ngô Quốc Việt

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dl.cs@quatest3.com.vn](mailto:dl.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dl.cs@quatest3.com.vn](mailto:dl.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER  
KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG



Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - Website: www.quatest3.com.vn  
Testing Complex: 0 No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam 0 CS lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 0 1196 0101, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A024350  
(VSTN26004988)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

18/03/2026

Trang / Page: 2/2

STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test Result
7.1	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/mL	TCVN 4991:2005	< 1 (a)
7.2	Coliforms	CFU/mL	ISO 4832:2006	< 1 (a)
7.3	Enterococci ( <i>Streptococci faecal</i> )	CFU/mL	QUATEST3 1195:2023 (Ref. ISO 7899-2:2000)	< 1 (a)
7.4	<i>Escherichia coli</i>	CFU/mL	ISO 16649-2:2001	< 1 (a)
7.5	Tổng số nấm men, nấm mốc Total yeast and mold	CFU/mL	ISO 21527-1:2008	< 1 (a)
7.6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí Total aerobic plate count	CFU/mL	ISO 4833- 1:2013/Amd 1:2022	< 1 (a)

**Ghi chú / Notes:**

- CFU: Đơn vị hình thành khuẩn lạc / Colony forming unit
- ISO: International Organization for Standardization
- TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia / National Standard
- (a): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị "< 1 CFU/ mL" hoặc "< 10 CFU/ g" khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa / According to the test method, the result is expressed as "< 1 CFU/ mL" or "< 10 CFU/ g" when the dish contains no colony

*me*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo do chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
Please contact QUATEST 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (\*) là chưa được công nhận.  
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (\*) are not accredited yet.